TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Bá Sửu và bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyên Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 08/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 72/2019/QĐXXST- HS ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Cao C, sinh năm 1981 tại huyện Diễn Châu , tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT: Bản T, xã P, huyên Y, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1949 và con bà Đặng Thị S, sinh năm 1951, có vợ là Nguyễn Thị C , sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013. Hiện bố, mẹ, vợ, con cùng trú tại: Bản T, xã P, huyên Y, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ , tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn C, sinh năm 1982 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký HKTT: Bản T, xã P, huyên Y, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn C, sinh năm 1947 và con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1950, có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1984 và 02

con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008. Hiện bố, mẹ, vợ, con bị cáo cùng trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/12/2014 bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 07/2014/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn C, sinh năm 1986 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 07/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn Chinh, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị Thế, sinh năm 1960, có vợ là Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012. Hiện bố, mẹ, vợ con bị cáo cùng trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Vũ Tiến V, sinh ngày 11/9/1976. Luật sư - Công ty Luật B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 41 T, phường N, Quận Đ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Xuân V, sinh năm 1982. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Tòng Văn V, sinh năm 1991. Trú tại: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn Sơn La. Có mặt.

- Đào Văn T, sinh năm 1990. Trú tại: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Ngô Thị L, sinh năm 1991. Trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Phùng Thị L, sinh năm 1977. Trú tại: Bản K, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Vũ Văn Q1, sinh năm 1982. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Vũ Văn Q2, sinh năm 1976. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bùi Thị Tú A, sinh năm 1987. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Lê Văn T, sinh năm 1974. Trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Phan Hồng S, sinh năm 1985. Trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Trần Thị L, sinh năm 1965. Trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Đỗ Thị M, sinh năm 1969. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Nguyễn Văn M, sinh năm 1973. Trú tại: Bản M, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Nguyễn Thị K, sinh năm 1974. Trú tại: Bản Mo, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Vũ Thị T, sinh năm 1966. Trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Bàn Văn T, sinh năm 1986. Trú tại: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Trần Thị Thu Y, sinh năm 1993. Trú tại: Bản Na, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Trần Văn C, sinh năm 1980. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Trần Đức S, sinh năm 1986. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Trần Văn Q, sinh năm 1984. Trú tại: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Hoàng Văn C, sinh năm 1978. Trú tại: Bản A, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Hoàng Văn T, sinh năm 1978. Trú tại: Bản Na, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985, trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

- Lò Văn C, sinh năm 1992. Trú tại: Bản Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Mai Thành L, sinh năm 1995. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Vũ Văn T , sinh năm 1996. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La . Vắng mặt.

- Hoàng Viết L, sinh năm 1991. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Vì Thị T, sinh năm 1990. Trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Tòng Văn C, sinh năm 1995. Trú tại: Bản Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Quàng Văn S, sinh năm 1982. Trú tại: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bạc Cầm Q, sinh năm 1994. Trú tại: Bản Q, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Lò Văn T 1, sinh năm 1988. Trú tại: Bản Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Lò Văn T 2, sinh năm 1995. Trú tại: Bản Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Lò Văn T 3, sinh năm 1997. Trú tại: Bản Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Lò Văn H , sinh năm 1986. Trú tại: Bản Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La . Vắng mặt.

- Nguyễn Tiến D, sinh năm 1969. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Phan Đình S, sinh năm 1974. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Vì Văn K, sinh năm 1980. Trú tại: Bản A, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Đỗ Văn Q , sinh năm 1978. Trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La . Vắng mặt.

- Đặng Văn C, sinh năm 1965. Trú tại: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La nhận được đơn đề nghị của Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1982 trú tại: Bản T,

xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La với nội dung: Khoảng 19 giờ, ngày 31 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Cao C - Sinh năm: 1981, Trần Văn C - Sinh năm: 1982. Cùng trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La và Lò Văn C - Sinh năm: 1986 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y sử dụng ô tô, xe máy chặn xe ô tô đầu kéo của Tòng Văn V - Sinh năm: 1991 - Trú tại: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La (là người thu mua mận hậu của gia đình Nguyễn Xuân V) và xe ô tô đầu kéo của Quàng Văn S - Sinh năm: 1982 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện Yên Châu (là người chở thuê cho Nguyễn Xuân V). Việc chặn xe gây tắc đường, cản trở giao thông đoạn đường Quốc lộ 6C, gây mất an ninh trật tự. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu giải quyết.

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu có mặt tại Km 33, Quốc lộ 6C thuộc địa phận Bản T, xã P, huyện Y. Tại hiện trường có hai xe ô tô đầu kéo BKS: 26 C - 034.12 kéo theo rơ mooc BKS: 26 R - 000.90 và BKS: 26 C - 075.48 kéo theo rơ mooc BKS: 26 R- 005.03 đang dừng đỗ chắn ngang đường Quốc lộ 6C làm giao thông bị ùn tắc và các phương tiện không đi lại qua được. Tổ công tác Công an huyện Yên Châu kiểm tra, phát hiện phía trước xe ô tô đầu kéo BKS: 26 C- 034.12 có một xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave, màu sơn đen, BKS: 30 L5- 9087 đang dựng đỗ sát trước đầu xe, chặn không cho xe đầu kéo di chuyển. Tổ công tác hỏi những người có mặt tại hiện trường: Chiếc xe máy là của ai? Trần Văn C đứng ra nhận là chủ sở hữu của chiếc xe máy BKS: 30 L5- 9087 là người trực tiếp dắt chiếc xe máy chặn đầu xe ô tô. Tổ công tác yêu cầu Trần Văn C dắt chiếc xe máy ra vị trí khác để hai ô tô đầu kéo có thể di chuyển vào lề đường đảm bảo cho giao thông được thông suốt nhưng Trần Văn C không chấp hành. Tổ công tác Công an huyện Yên Châu dắt chiếc xe máy ra vị trí khác thì Trần Văn C ra ngăn cản, đồng thời có rất đông người náo loạn, mất trật tự tại khu vực hiện trường. Thấy hành vi của Trần Văn C gây cản trở, ách tắc giao thông ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự công cộng, tổ công tác đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn C về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave, sơn màu đen, BKS: 30 L5- 9087, xe không có cánh yếm hai bên, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn C.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu tiến hành thu giữ của Trần Văn C - Sinh năm: 1980 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, sơn màu đen, BKS: 30 A - 169.28 xe cũ đã qua sử dụng là phương tiện Nguyễn Cao C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu tiến hành thu giữ của Nguyễn Cao C 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, sơn màu vàng cát, BKS: 26 C - 055.39 xe cũ đã qua sử dụng là phương tiện Nguyễn Cao C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu tiến hành thu giữ của Hoàng Văn Chung - Sinh năm: 1978 - Trú tại: Bản Ái 2, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu 01 xe ô tô tải thùng nhãn hiệu HUYNDAI, BKS: 18 C - 039.76 xe cũ đã qua sử dụng là phương tiện mà Lò Văn C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu tiến hành cân tịnh xác định khối lượng, thiệt hại 14 điểm thu mận cho Nguyễn Xuân V đã đóng bao chờ bốc lên xe là: 65.551.000 kg. Trong đó khối lượng mận bị hỏng đổ đi là: 20.199.000 kg và khối lượng mận đã bán đi với giá thấp hơn là: 45.352.000 kg. Ngày 02 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Xuân V và Tòng Văn Việt vận chuyển số mận đã thu được bằng hai xe đầu kéo BKS: 26 C- 034.12 và BKS: 26 C- 075.48 đến cửa khẩu Tân Thanh thuộc huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bán cho Lý Lợi Q - Sinh năm: 1980 - Trú tại: Nam Đại lộ số 7, thị xã Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, nước CHDCND Trung Hoa (chủ mua mận) nhưng mận bị thối, hư hỏng, chảy nước phải đổ đi khối lượng mận là: 52.630.000 kg.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu tiến hành định giá tài sản: 72.829.000 kg quả mận hậu xanh, quả mận còn tươi, chưa bị thối, hư hỏng tại thời điểm ngày 31 tháng 5 năm 2018 trên địa bàn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 49/HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu kết luận: Tại thời điểm ngày 31 tháng 5 năm 2018 trên địa bàn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La 01 kg mận hậu còn tươi, chưa bị thối, hư hỏng có giá 3.400 đồng/kg, 72.829.000 kg quả mận xanh, quả mận còn tươi, chưa bị thối, hư hỏng có giá trị là: 247.618.600 đồng .

Tại bản cáo trạng số : 08/CT- VKSYC ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Cao C, Trần Văn C và Lò Văn C về tội: Gây rối trật tự công cộng , theo khoản 1 Điều 318 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C, Trần Văn C và Lò Văn C phạm tội: Gây rối trật tự công. Đề nghị HĐXX áp dụng:

Về hình phạt:

- Đối với Nguyễn Cao C: Áp dụng khoản 1 Điều 318 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đề nghị mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

- Đối với Trần Văn C: Áp dụng khoản 1 Điều 318 BLHS; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đề nghị mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

- Đối với Lò Văn C: Áp dụng khoản 1 Điều 318 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao các bị cáo cho UBND xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La cải tạo, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về vật chứng vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Trả cho anh Trần Đức S 01 xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave, sơn màu đen, BKS: 30 L5- 9087, không có cánh yếm hai bên, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho anh Trần Văn C: 01 xe ô tô Ford Everest, sơn màu đen, BKS: 30 A- 169.28, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Cao C: 01 xe ô tô Ford Ranger, sơn màu ghi vàng, BKS: 26 C- 055.39, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho anh Hoàng Văn C: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe tải thùng có mui phủ, sơn màu xanh, BKS: 18 C- 039.76, xe cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự : Không đặt ra giải quyết trong vụ án vì các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan và những người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí của Tòa án: buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Cao C, Trần Văn C và Lò Văn C trình bày: Đồng ý tội danh, khung truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo Lò Văn C là người dân tộc thiểu số trình độ học vấn còn hạn chế, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về phần dân sự: Do các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thỏa thuận bồi thường xong cho nhau về giá trị thiệt hại. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận này.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo nhận thấy: Khoảng 19 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2018 đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Cao C, Trần Văn C và Lò Văn C đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS: 26 C - 055.39, BKS: 30 A - 169.28, BKS: 18 C - 039.76, xe ô tô U Oát không có biển kiểm soát và xe máy BKS: 30 L5 - 9087 chặn xe ô tô đầu kéo BKS: 26 C - 034.12 kéo theo rơ mooc BKS: 26 R - 000.90 của Tòng Văn Việt và xe ô tô đầu kéo BKS: 26 C - 075.48 kéo theo rơ mooc BKS: 26 R - 005.03 của Quàng Văn Sáng đến chở mận tại gia đình

Nguyễn Xuân V ép phải mua mận và thanh toán tiền. Hành vi của Nguyễn Cao C, Trần Văn C và Lò Văn C đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nơi công cộng do có nhiều người dân hiếu kì xung quanh đến xem (khoảng 40 đến 50 người) bàn tán, nói chuyện và gây ách tắc giao thông tuyến Quốc lộ 6C thuộc Bản T, xã P, huyện Y từ khoảng 23 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2018 đến 01 giờ 30 phút ngày 01 tháng 6 năm 2018, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản cho gia đình Nguyễn Xuân V, Tòng Văn V và các đại lý thu mua mận của Nguyễn Xuân V số tiền là: 247.618.600 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tuyến giao thông có QL 6C đi qua, gây nên sự náo loạn. Đồng thời, gây kích động, hiếu kỳ, tập trung làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, khiến dư luận nhân dân bất bình, lên án, ảnh hưởng đến hoạt động của mọi người ở nơi công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia cùng nhau tiếp nhận ý chí và đều thực hiện tội phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mang tính chất bột phát, không có tổ chức, không có sự chuẩn bị bàn bạc từ trước và không có sự phân công đối với từng bị cáo, hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, không có sự câu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều trực tiếp tham gia thực hiện hành vi, cùng tiếp nhận ý chí của nhau, mỗi bị cáo tham gia tích cực ở từng giai đoạn khác nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá tính chất vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho tương xứng với hành vi.

Đối với bị cáo Nguyễn Cao C: Bị cáo đã tham gia tích cực cho hành vi gây rối, là người đầu tiên điều khiển xe ôtô BKS: 26C - 055.39, xe ôtô Ủoát, xe ôtô BKS: 30A - 169.28 chặn đầu và đuôi xe ôtô đầu kéo BKS: 26C - 034.12 không cho xe đầu kéo di chuyển. Sau đó Nguyễn Cao C đã gọi điện thoại cho ai đó và nói trước mọi người: Mày mang con xe tải đến đây. Khoảng 5 phút sau thì Lò Văn C đến, là người thứ hai điều khiển xe ô tô BKS: 18C - 039.76 chặn đầu xe ô tô đầu kéo BKS: 26C - 034.12 của Tòng Văn Việt không cho di chuyển dừng đỗ giữa đường gây ách tắc giao thông.

Đối với Trần Văn C là người xi nhan cho Lò Văn C điều khiển xe ô tô BKS: 18C - 039.76 chặn đầu xe ô tô đầu kéo BKS: 26 C - 034.12 và là người cuối cùng sử dụng chiếc xe máy BKS: 30L5 - 9087 chặn đầu xe đầu kéo BKS: 26C- 034.12 của Tòng Văn Việt làm cho xe ô tô đầu kéo BKS: 26 C- 034.12 và ô tô đầu kéo

BKS: 26C- 075.48 không di chuyển dừng đỗ giữa đường Quốc lộ 6C gây ác tắc giao thông. Về nhân thân bị cáo Chiến đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 07/2014/HSST ngày 23/12/2014. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Cao C, Trần Văn C và Lò Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội lần đầu , thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , ăn năn hối cải thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, tự nguyên bồi thường thiệt hại, bị cáo Nguyễn Cao C có bố đẻ là ông Nguyễn Thanh Đ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng kỉ niệm chương chiến sĩ cách mạng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thiệt hại về tài sản có đơn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chính quyền địa phương có đơn xin xác nhận giảm nhẹ hình phạt các bị cáo , quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Trần Văn C đã có tiền án về tội Đánh bạc mặc dù đã được xóa án tích xong xét về nhân thân là nhân thân xấu . Đối với các bị cáo Nguyễn Cao C và Lò Văn C đều không có tiền án, tiền sự, xác định các bị cáo có nhân thân tốt.

Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội ; xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo giáo dục bản thân nhằm răn đe , giáo dục các bị cáo để các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật , sống có ích cho gia đình và xã hội phù hợp với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi Tòa án mở phiên toà các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Xuân Việt và anh Tòng Văn Việt xong , tại phiên tòa hai anh không yêu cầu Tòa án giải quyết phần dân sự.

Về trách nhiệm dân sự của anh Nguyễn Xuân Việt với 14 điểm thu mua mận trong ngày 31/5/2018 cũng đã thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án vì các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave, sơn màu đen, BKS: 30 L5- 9087, không có cánh yếm hai bên, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 xe ô tô Ford Everest, sơn màu đen, BKS: 30 A- 169.28, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 xe ô tô Ford Ranger, sơn màu ghi vàng, BKS: 26 C- 055.39, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe tải thùng có mui phủ, sơn màu xanh, BKS: 18 C- 039.76, xe cũ đã qua sử dụng.

Qua quá trình điều tra và qua thẩm vấn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với xe ô tô Ford Ranger, sơn màu ghi vàng, BKS: 26 C- 055.39, xe cũ đã qua sử dụng. Chủ sở hữu là Nguyễn Cao C, Cường điều khiển chiếc xe này lùi sát vào đầu xe đầu kéo của anh Tòng Văn V, mục đích không cho xe của V lưu thông được. Chiếc xe này là tài sản chung của gia đình Nguyễn Cao C, nguồn tiền mua xe là vay của anh Trần Văn Q ở bản C, xã P đến nay vẫn chưa thanh toán xong nợ cho anh Q. Ngày 31/5/2018 C sử dụng chiếc xe ô tô này của gia đình vào việc vi phạm pháp luật. Chị Nguyễn Thị Ca là vợ Ngu yễn Cao C không biết việc C sử dụng chiếc xe ô tô trên vào mục đích phạm tội.

Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe tải thùng có mui phủ, sơn màu xanh, BKS: 18C - 039.76, xe cũ đã qua sử dụng. Chủ sở hữu hợp pháp là Lò Văn C, Chiến điều khiển chiếc xe trên của mình đến đỗ chặn trước đầu xe tải đầu kéo của anh Tòng Văn V nhằm mục đích không cho xe của Tòng Văn V và Quàng Văn S đi được. Đây là tài sản của gia đình Lò Văn C, Nguyễn Thị L là vợ Lò Văn C không biết việc C sử dụng chiếc xe ô tô trên vào mục đích phạm tội.

Đối với chiếc xe ô tô Ford Everest, sơn màu đen, BKS: 30A - 169.28, xe cũ đã qua sử dụng. Chủ sở hữu là anh Trần Văn C, trú tại Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vào hồi 19 giờ ngày 31/5/2018 anh Chinh điều khiển xe ô tô của mình đi từ hướng xã Phiêng Khoài đến và dừng đỗ bên phải đường, song song với đuôi xe đầu kéo của Tòng Văn V và đi có chút việc, sau đó C đã điều khiển xe của anh C vào giữa khoảng trống cuối xe của anh Tòng Văn V và đầu xe của anh Quàng Văn

Sa chặn không cho xe đầu kéo của Tòng Văn V di chuyển. Việc C tự ý điều khiển xe của anh C, anh C không hay biết, không được hỏi han, bàn bạc gì cả.

Đối với xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave, sơn màu đen, BKS: 30L5 - 9087, không có cánh yếm hai bên, xe cũ đã qua sử dụng. Chiếc xe này Trần Văn C dùng vào việc cản trở di chuyển của xe đầu kéo BKS : 26C - 034.12 ngày 31/5/2018. Chiếc xe máy này thuộc quyền s ở hữu của anh Trần Đức S , trú tại Bản T, xã P, huyên Y. Khi Trần Văn C dắt chiếc xe máy này vào chặn xe ô tô đ ầu kéo của anh Tòng Văn V, anh S không biết và cũng không tham gia chặn xe.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. HĐXX xét thấy đây là những tài sản hợp pháp của cả gia đình các bị cáo, có công sức đóng góp của tất cả các thành viên trong gia đình . Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời trình bày của chị Nguyễ n Thị C, chị Nguyễn Thị L, anh Trần Văn C, anh Trần Đức S tại phiên tòa hôm nay, cần tuyên trả cho chị C, chị L, anh C những chiếc xe ô t ô nêu trên và trả cho anh S chiếc xe mô tô nêu trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với chiếc xe U oát thùng màu xanh, không có BKS là phương tiện chặn đầu xe ô tô đầu kéo của Tòng Văn V. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là của Trần Văn T - Sinh năm: 1978 - Trú tại: Bản N, xã C, huyện Yên Châu (chú ruột của Trần Thị Thu Y), Nguyễn Cao C đã điều khiển chiếc ô tô trên chặn đầu xe ô tô đầu kéo của Tòng Văn V. Trần Văn T không biết chiếc xe trên là phương tiện dùng để chặn xe ô tô đầu kéo của Tòng Văn V, khoảng tháng 7 năm 2018 do xe ô tô Uoát bị hư hỏng nặng nên Trần Văn T đã bán xe ô tô Uoát bằng hình thức sắt vụn cho Nguyễn Văn T- Sinh năm: 1989- Trú tại: Tiểu A, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La với giá 9.000.000 đồng, sau đó Tiến bán cho xưởng chế tác kim loại ở huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban t hường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Cao C, Trần Văn C và Lò Văn C phải nộp tiền án phí hình sự sơ sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYÊT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao C và Lò Văn C phạm tội: Gây rối trật tự công cộng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C phạm tội: Gây rối trật tự công cộng.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Cao C, Trần Văn C và Lò Văn C. Giao các bị cáo cho UBND xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 3, Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS:

Ghi nhận các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị C : 01 xe ô tô Ford Ranger, sơn màu ghi vàng, BKS: 26C - 055.39, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả cho chị Nguyễn Th ị L: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe tải thùng có mui phủ, sơn màu xanh, BKS: 18C - 039.76, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả cho anh Trần Văn C : 01 xe ô tô Ford Everest, sơn màu đen, BKS: 30A - 169.28, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả cho anh Trần Đức S : 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave, sơn màu đen, BKS: 30 L5- 9087, không có cánh yếm hai bên, xe cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Cao C, Trần Văn C và Lò Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- UBND xã Phiêng Khoài;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường